

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 408/2021/HSST

Ngày: 25/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Lê Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức Hảo, bà Phạm Thị Thu Hà

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Hưng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Yến - chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Thành phố Vinh. Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 385/2021/HSST ngày 02/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 602/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trọng T - Tên gọi khác: Không; Giới tính: N

Sinh ngày: 28/8/1992

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Quốc tịch: Việt N ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Quang Tịnh (Chết); Con bà: Trần Thị Hoa, sinh năm 1968

Hiện trú tại: Thôn 9, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai

Sống chung như vợ chồng với Tang Thị Niệm, sinh năm 1993

Con: Có 01 con sinh năm 2021

Tiền án: Ngày 19/11/2009, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đặc xá ra trại ngày 31/8/2011.

Ngày 31/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/11/2018.

Tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Thị Đ - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 27/8/1987

Nơi cư trú: Xóm Hướng Dương, xã Diễn Phong, huyện Diễn Châu, Nghệ An.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Trần Hữu Đông, sinh năm 1964

Con bà: Ngô Thị Đang, sinh năm 1966

Anh, chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất

Chồng: Cao Văn Ninh, sinh năm 1986 (Đã ly hôn); Con: Chưa có

Tiền án: Năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2021

Nhân thân: Ngày 29/11/2005, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách treo 15 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản”. Tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2021 tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An đến nay (có mặt) .

3. Họ và tên: Nguyễn Văn N; Tên gọi khác: Không Giới tính: N

Sinh ngày: 16/7/1997

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở hiện nay: K.Yên Dũng, phường Hưng Dũng, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt N ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1967

Con bà: Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1968

Đều trú tại: Thôn 2, xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Anh, chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ 2.

Vợ: Moong Thị Keo, sinh năm 1996

Con: Có 01 con sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không:

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2021 tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20 tháng 7 năm 2021, Trần Thị Đ cùng 03 người bạn là Mai, Thường và Sơn (không rõ địa chỉ) đi từ huyện Yên Thành xuống thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An chơi. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Trần Thị Đ đã liên lạc với Nguyễn Trọng T qua Zalo mang tên "T con" nhờ T mua hộ ma túy đá để sử dụng. T đồng ý, Đ hẹn gặp T ở quán nước mía trên đường Nguyễn Văn Trỗi, thuộc phường Bến Thủy, thành phố Vinh. Sau đó, T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N đến cầu Bến Thủy 2, thuộc địa phận huyện

Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đón T. Nguyễn Văn N điều khiển xe máy màu đen (không nhớ Biển kiểm soát) đến đón T, rồi cả hai đi đến quán nước mía trên đường Nguyễn Văn Trỗi để gặp Đ. Do không có tiền nên Đ đã hỏi mượn em trai là Trần Văn Đoàn (sinh năm 1995, trú ở xóm Hường Dương, xã Diễn Phong, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An) được cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát : 37F1-780.40, thì Đoàn đồng ý. Khi gặp T, Đ nhờ T đưa chiếc xe máy của anh Đoàn đi cầm cố lấy 5.000.000 đồng. Nguyễn Trọng T đưa xe máy trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Văn Đoàn đến hiệu cầm đồ Tường Nhung, địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, gặp anh Nguyễn Anh Tuấn (sinh năm 1988) chủ hiệu cầm đồ cầm cố chiếc xe trên trong vòng 10 ngày lấy số tiền 5.000.000 đồng, rồi quay lại thành phố Vinh để gặp Trần Thị Đ. Lúc này, trong khi đợi T đi cầm xe, Trần Thị Đ và Nguyễn Văn N cùng Mai, Sơn, Thường đến thuê phòng 201, khách sạn Tuyết Nhi ở số 02, đường Lý Nhật Quang, thuộc khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh nghỉ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Trọng T đến gặp Đ tại phòng 201 khách sạn Tuyết Nhi đưa 5.000.000 đồng tiền vừa cầm cố xe cho Đ. Đ cầm tiền, sau đó đưa cho T 2.000.000 đồng và nói « cầm đi mua hộ cho ít đồ » thì T và N đều nghe thấy và hiểu là Đ nhờ mua hộ ma túy đá để sử dụng, nên T đồng ý cầm 2.000.000 đồng rồi cùng Nguyễn Văn N đi về. Khi về đến phòng trọ của N ở khối Yên Dũng, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh thì N ở lại, còn T điều khiển xe máy màu đen (không rõ biển kiểm soát) đi đến khu vực ngã 6, gần Bệnh viện thành phố Vinh gặp một N thanh niên (T không biết tên, tuổi, địa chỉ), T hỏi mua 2000.000 đồng ma túy đá, người này đồng ý và bán cho T 01 (một) gói ma túy đá được để trong bao thuốc lá Thăng Long. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Trọng T cầm về phòng trọ của Nguyễn Văn N. Tại đây, T lấy gói ma túy trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long cất giấu vào túi quần rồi nói N chở đến khách sạn Tuyết Nhi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, do Đ không thấy T đưa ma túy đến nên gọi điện giục T thì T nói đang trên đường đến. Khi T và N đến trước cửa khách sạn Tuyết Nhi, T lấy gói ma túy đá trong túi quần đưa cho N, nhờ N cầm lên phòng 201 cho Đ. N cầm gói ma túy ở tay trái đi vào sảnh khách sạn Tuyết Nhi thì bị lực lượng Công an phường Bến Thủy, thành phố Vinh bắt quả tang, thu giữ ở Nguyễn Văn N 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung J5 Prime màu vàng. Nguyễn Trọng T thấy N bị Công an bắt giữ thì điều khiển xe máy bỏ chạy thoát. Công an phường Bến Thủy tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn N, đồng thời đến ngay phòng 201, khách sạn Tuyết Nhi triệu tập Trần Thị Đ và những người liên quan. Tại Công an phường Bến Thủy, Trần Thị Đ xin đầu thú về hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lời khai của Đ phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn N và các T liệu chứng cứ thu thập được. Quá trình điều tra, ngày

30/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh tiến hành triệu tập Nguyễn Trọng T đến trụ sở Công an thành phố Vinh để làm việc. Nguyễn Trọng T xin đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 1135/KL-PC09 (Đ2 - MT) ngày 26/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N có khối lượng là 2,065 g (Hai phẩy không trăm sáu lăm gam).

Cáo trạng số 418/CT-VKS-TPV ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố Nguyễn Trọng T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Thị Đ và Nguyễn Văn N đều về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKS TP Vinh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Thị Đ mức án từ 30 - 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Văn N mức án từ 24 – 27 tháng tù.

Về tang vật: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng 01 tịch thu số ma túy thu giữ của các bị cáo. Đối với chiếc điện thoại Trần Thị Đ dùng vào việc trao đổi mua ma túy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước. Tuyên trả cho Trần Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210 màu đen, tuyên trả cho Nguyễn Văn N 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J5 Prime, mặt sau màu vàng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, nội dung cáo trạng truy tố, vật chứng thu giữ và các T liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ ngày 20/7/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng chưa có tiền, Trần Thị Đ đã gọi điện cho Nguyễn Trọng T để nhờ T đưa xe máy đi cầm cố. T đồng ý gọi rồi điện cho Nguyễn Văn N đến đón. Sau khi gặp nhau tại quán nước mía trên đường Nguyễn Văn Trỗi, thuộc phường Bến Thủy, thành phố Vinh, Trần Thị Đ giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát : 37F1-780.40 cho T đi cầm cố. T đưa xe đi cầm cố cho anh Nguyễn Anh Tuấn (chủ hiệu cầm đồ Tường Nhung), ở thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh lấy 5 triệu đồng đưa cho Đ. Đ lấy 2 triệu đồng đưa cho T nhờ đi mua hộ ma túy để sử dụng, T đồng ý cầm 2 triệu đồng, đi đến khu vực ngã 6, gần Bệnh viện thành phố Vinh, mua của một người không quen biết 2 triệu đồng ma túy. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Trọng T cùng Nguyễn Văn N đưa ma túy đến nhà nghỉ Tuyết Nhi để giao cho Trần Thị Đ, thì bị tổ công tác công an phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An phát hiện, Nguyễn Văn N bị bắt bắt quả tang, đến 16 giờ 30 phút cùng ngày Trần Thị Đ đến Công an phường Bến Thủy đầu thú, còn Nguyễn Trọng T bỏ chạy thoát đến ngày 30/7/2021 đầu thú. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 2,065g (Hai phẩy không trăm sáu năm gam) ma túy (Methamphetamine). Như vậy, hành vi nêu trên mà các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn N, Trần Thị Đ thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều 249 BLHS. Do bị có Nguyễn Trọng T có 2 tiền án chưa được xóa án tích nên lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt theo điểm o khoản 2 điều 249 BLHS. Các bị cáo Trần Thị Đ, Nguyễn Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS mà VKS truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất vụ án: vụ án thuộc loại nghiêm Trọng, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần có tác hại rất lớn đối với sức khỏe của con người và đời sống cộng đồng nhất là đối với tầng lớp thanh niên thế hệ tương lai của đất nước. Bản thân bị cáo có trình độ, nhận thức rõ về tác hại của ma túy đối với bản thân và gia đình và xã hội nhưng vẫn ngang nhiên cất giữ ma túy. Vì vậy, đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm.

[4]. Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo như sau: Trong vụ án thì Trần Thị Đ là người khởi xướng, và nhờ T đi cầm cố xe lấy tiền để mua ma túy. T là người trực tiếp đi mua ma túy cho Đ nên T phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ 2 trong vụ án. Đối với Nguyễn Văn N mặc dù biết rõ T đi cầm cố xe để lấy tiền mua ma túy cho Đ, sau khi mua được ma túy thì T đưa về phòng trọ của N và bảo N chở đi đưa ma túy cho Đ nhưng N vẫn đồng ý và chở T đi và cầm ma túy lên cho Đ nên N phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với T và Đ.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì các bị cáo Trần Thị Đ, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn N đều khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra, Nguyễn Trọng T, Trần Thị Đ quá trình sau khi N bị bắt thì đã tự nguyện ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình nên T, Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn N không có tình tiết tăng nặng. Trần Thị Đ có 1 tiền án chưa được xóa án tích nên lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 gói ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 2,065gam thu giữ của các bị cáo là vật cấm lưu hành, cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy. Quá trình điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5, màu vàng thu giữ của Trần Thị Đ; Xét đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210, màu đen thu giữ của Trần Thị Đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J5, Prime, mặt sau màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn N xét không liên quan đến việc phạm tội cần tuyên trả cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô màu đen không nhớ biển số mà T và dùng để đi mua ma túy nhưng sau đó T đã đem bán cho một người không quen biết lấy tiền tiêu xài hiện không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý. Đối với chiếc xe Trần Thị Đ mượn của e trai là Trần Văn Đ đi cầm cố cho anh Nguyễn Anh T nhưng đã được sự đồng ý của anh Đ nên hành vi của Đ không phạm tội. Riêng về phần dân sự giữa bị cáo và Trần Thị Đ và Trần Văn Đ do là chị em ruột nên xin tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Đối với hành Nguyễn Anh T cho cầm cố xe nhưng không có giấy ủy quyền là vi phạm hành chính nên cơ quan điều tra đã chuyển cho Trưởng công an huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh xử lý hành chính theo quy định.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51BLHS, xử phạt: Nguyễn Trọng T 6 năm (Sáu năm) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/7/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS, xử phạt: Trần Thị Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/7/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt: Nguyễn Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/7/2021.

Về tang vật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy (Methamphetamine) thu giữ của các bị cáo có tổng khối lượng là 1,566gam sau khi đã lấy mẫu giám định. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5, màu vàng thu giữ của Trần Thị Đ. Tuyên trả cho Nguyễn Văn N 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J5, Prime, mặt sau màu vàng, tuyên trả cho Trần Thị Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210, màu đen Số vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK2022/23 ngày 24/11/2021.

- Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn N, Trần Thị Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An./

Nơi nhận:

- VKSNDTP Vinh;
- VKSND Tỉnh NA
- Chi cục THADSTP Vinh;
- Công an TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Bị cáo; Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoài

